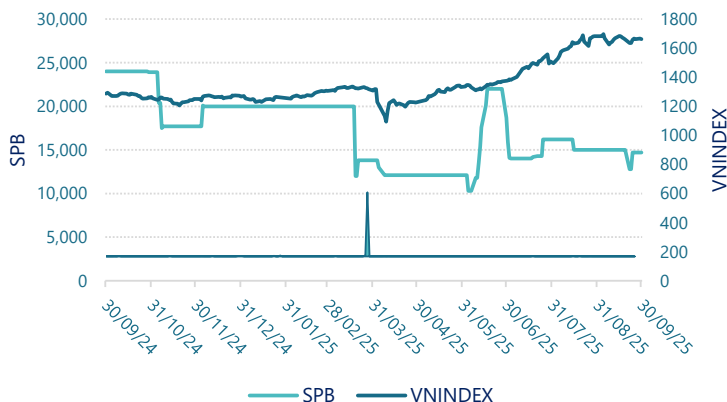




CTCP Sợi Phú Bài (UPCOM: SPB)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	14,700
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	24,000
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	10,300
SL cổ phiếu LH	13,300,087
KLGD BQ 20 phiên (CP)	30
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	196
P/E	8.6
EPS	1,706

DT thuần

Q3/25

287

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 8.00 | 2.7%

YoY: ▼17.0 | -5.7%

LN sau thuế

Q3/25

8.76

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.48 | 167%

YoY: ▲ 7.78 | 793%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

6.3%

+/- YoY: ▲ 3.4%

DT thuần

9T 2025

823

tỷ VNĐ

YoY: ▼107 | -11.5%

LN sau thuế

9T 2025

17.7

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 8.68 | 95.6%

ROE

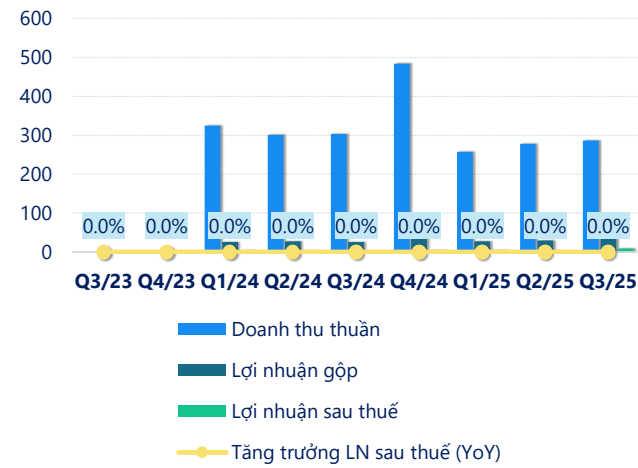
Q3/25

9.3%

#VALUE!

tỷ VNĐ

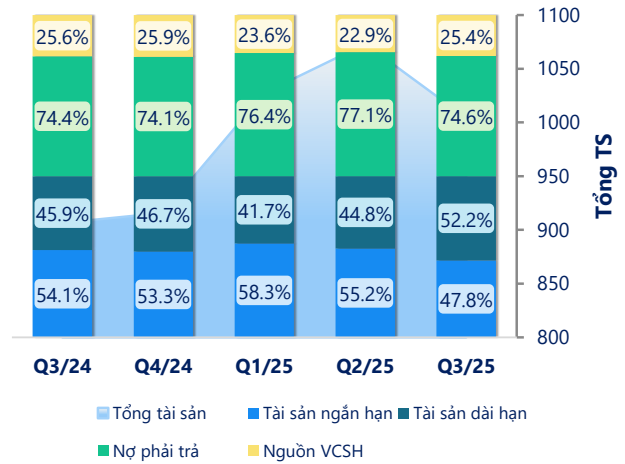
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

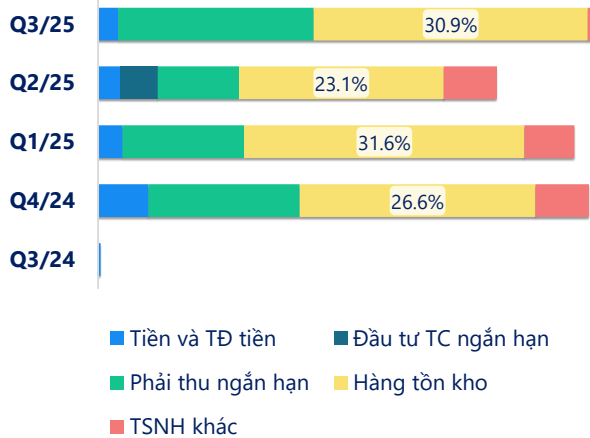
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



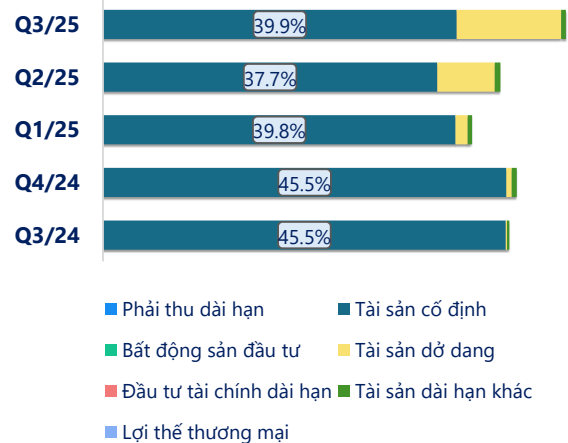
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

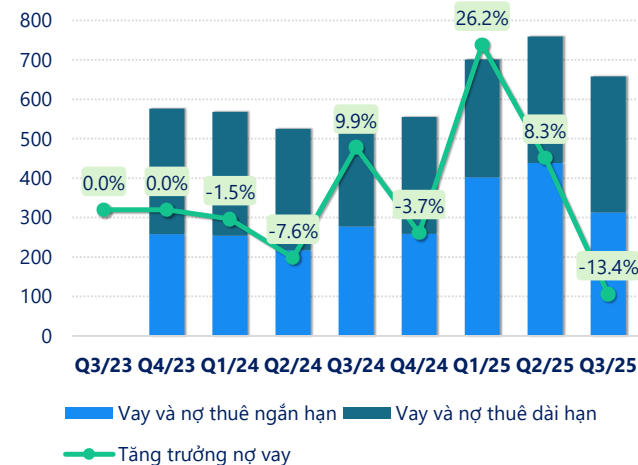
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

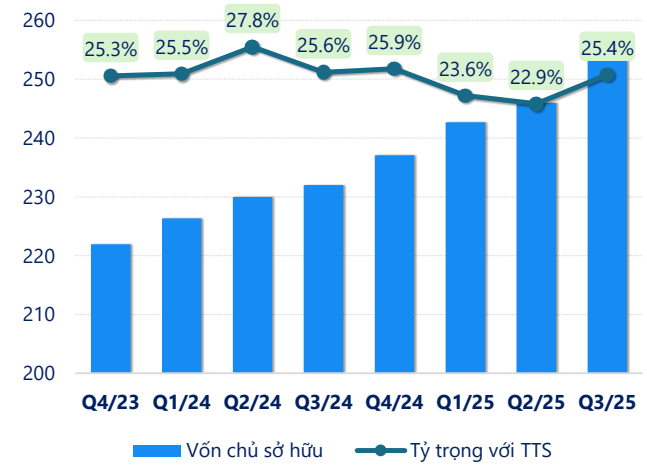
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

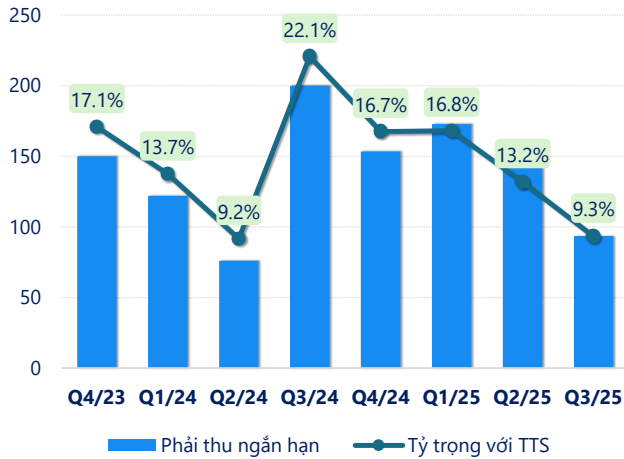
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



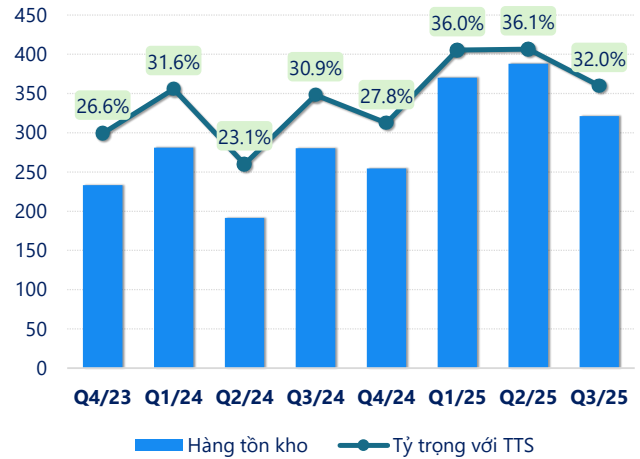
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


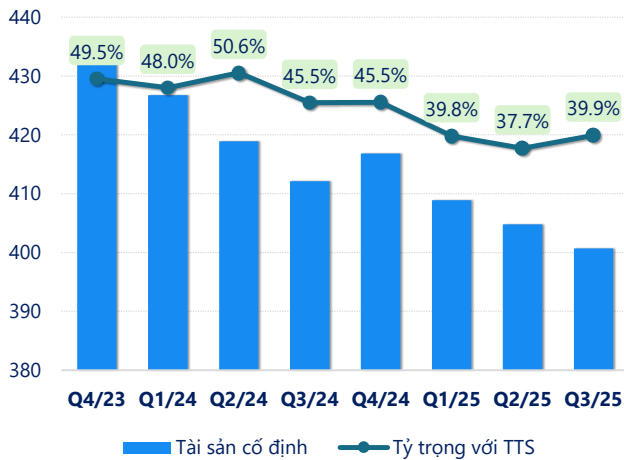
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


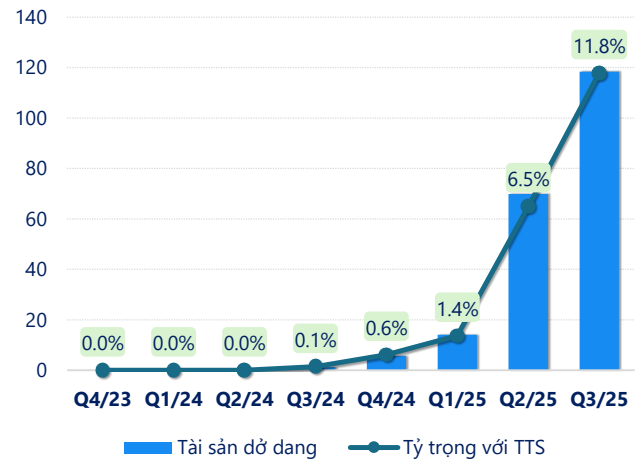
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

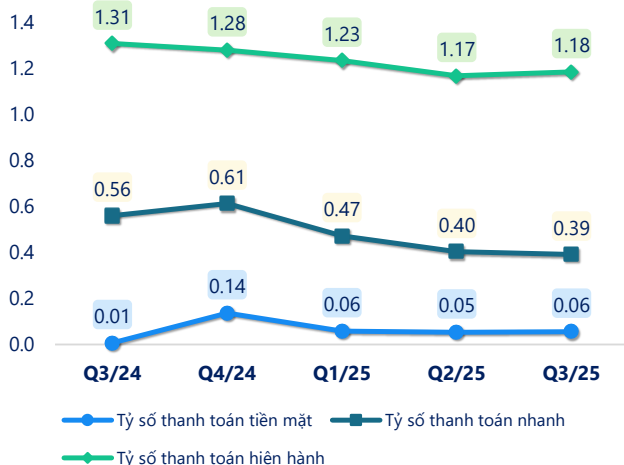
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

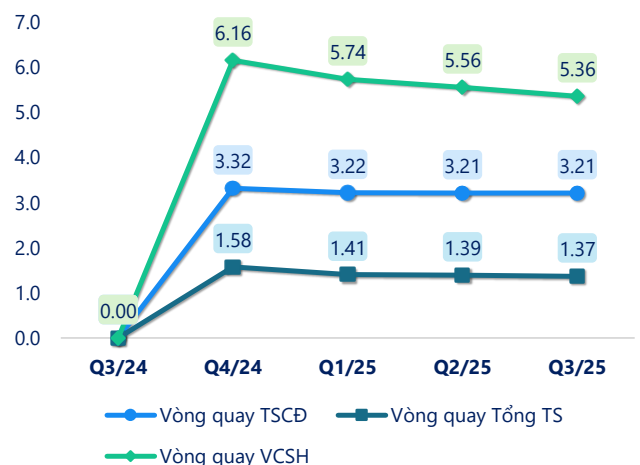
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	907	916	1,028	1,073	1,004
Tài sản ngắn hạn	491	488	599	592	480
Tiền và tương đương tiền	2.63	52.1	28.4	26.8	22.7
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	16.0	16.6	8.46	1.39
Phải thu ngắn hạn	200	153	173	142	93.6
Hàng tồn kho	280	254	370	388	321
Tài sản ngắn hạn khác	7.73	12.4	11.4	27.4	40.7
Tài sản dài hạn	416	428	428	481	524
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	412	417	409	405	401
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	1.26	5.67	14.1	69.9	118
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	2.40	5.18	5.08	6.52	5.40
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	674	679	785	827	749
Nợ ngắn hạn	375	382	486	507	405
Vay và nợ thuê ngắn hạn	277	258	402	439	313
Phải trả người bán ngắn hạn	72.0	86.8	59.2	37.8	55.4
Nợ dài hạn	299	297	299	320	344
Vay và nợ thuê dài hạn	299	297	299	320	344
Nguồn vốn chủ sở hữu	232	237	243	246	255
Vốn chủ sở hữu	232	237	243	246	255
Vốn điều lệ	133	133	133	133	133
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)